

Bản án số: 02/2018/HNGĐ-ST
Ngày 23- 01 - 2018
V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Yến Oanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Đê
2. Ông Nguyễn Văn Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thảo là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sanh – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 367/2017/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2017 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2017, Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2018/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2018, Quyết định thay đổi người tiến hành tố tụng số 01/2018/QĐ-TĐTT ngày 04-01-2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị H, sinh năm 1981, có mặt;

2. *Bị đơn:* Ông Đỗ Đình M, sinh năm 1976, vắng mặt;

Cùng địa chỉ: Số 176/2 đường C, tổ 9, khu phố 6, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa:

Bà Trần Thị H và ông Đỗ Đình M tự nguyện chung sống vào năm 2004, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn vào ngày 02 tháng 4 năm 2004 tại UBND phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, vì con cái bà H cố gắng khắc phục nhưng mức độ mâu thuẫn ngày càng gia tăng. Nguyên nhân do ông M có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, sống không có trách nhiệm với gia đình, thiếu sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Bà H nhiều lần góp ý động viên nhưng ông M không chịu thay đổi cách sống. Vì vậy vào tháng 3/2017 bà H nộp đơn ly hôn được Tòa án thụ lý, tại phiên hòa giải do ông M hứa khắc phục mâu thuẫn nên bà H xin rút đơn khởi kiện, tuy nhiên vợ chồng vẫn không hòa thuận và đã sống ly thân từ tháng 1-2017 đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn bà H yêu cầu được ly hôn với ông M.

Về con chung: Có 02 con chung là cháu Đỗ Ngọc H, sinh ngày 13-11-2004, cháu Đỗ Hoàng L, sinh ngày 28-06-2009. Theo nguyện vọng của các con, bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), bà H tự nguyện không yêu cầu ông M phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Đỗ Đình M:

Tòa án tổng đạt hợp lệ đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng ông M vắng mặt nên Tòa án không thu thập ý kiến trình bày của ông M. Theo xác nhận của Công an P, thành phố Bà Rịa hiện nay ông M có đăng ký hộ khẩu thường trú tại số 176/2 đường C, tổ 9, khu phố 6, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa phát biểu quan điểm:

Về trình tự thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về án phí nguyên đơn phải nộp toàn bộ theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục, thẩm quyền giải quyết vụ án:

Tranh chấp giữa bà H và ông M là tranh chấp ly hôn, các đương sự hiện đang sinh sống tại thành phố B nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Đỗ Đình M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa xét xử lần hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do vậy, Tòa án vẫn

tiến hành xét xử vắng mặt ông M theo điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1]. Xét về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông M tự nguyện chung sống từ năm 2004, có đăng ký kết hôn theo quy định được UBND phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 02-4-2004. Qua thời gian chung sống giữa hai ông bà không hạnh phúc do ông M không chung thủy, sống thiếu trách nhiệm với gia đình, không quan tâm đến vợ con dẫn đến vợ chồng tự sống ly thân. Tháng 3-2017 bà H có đơn khởi kiện ly hôn được Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa thụ lý vụ án số 50/2017/TLST-HNGĐ ngày 01-3-2017. Quá trình hòa giải ông M thừa nhận nguyên nhân mâu thuẫn là do ông M ngoại tình, ông M cam kết chấm dứt mối quan hệ trên nên bà H xin rút đơn khởi kiện và Tòa án ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số dân sự số 35/2017/QĐST-HNGĐ ngày 28-04-2017. Sau khi Tòa án thụ lý lại vụ án theo đơn khởi kiện của bà H đề ngày 12-10-2017 và đã triệu tập họp lệ nhưng ông M vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến của ông M. Theo kết quả xác minh tại địa phương đều không xác định nguyên nhân vì sao xảy ra mâu thuẫn nhưng đều cho rằng vợ chồng bà H có bất hòa. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có phân tích động viên bà H trở về đoàn tụ nhưng bà H không đồng ý và mong muốn được ly hôn. Điều này cho thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng bà H, ông M đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, đời sống chung không thể kéo dài, không có sự thương yêu, quý trọng, chăm sóc lẫn nhau để cùng xây dựng gia đình hạnh phúc. Vì vậy yêu cầu của bà H xin ly hôn là có cơ sở phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về con chung: Có 02 con chung là cháu Đỗ Ngọc H, sinh ngày 13-11-2004, cháu Đỗ Hoàng L, sinh ngày 28-06-2009, theo nguyện vọng của các con và việc bà H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện và phù hợp pháp luật nên công nhận.

[2.3]. Về tài sản chung và nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí sơ thẩm: Do bà H là nguyên đơn trong vụ án nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông M không phải chịu án phí.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu là phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Khoản 1 Điều 227; Khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Luật thi hành án dân sự;

Xử:

1. Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của Bà Trần Thị H đối với ông Đỗ Đình M về việc “Ly hôn và tranh chấp nuôi con chung”.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị H được ly hôn với ông Đỗ Đình M.

Về con chung: Bà Trần Thị H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là cháu Đỗ Ngọc H, sinh ngày 13-11-2004, cháu Đỗ Hoàng L, sinh ngày 28-06-2009 đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Công nhận sự tự nguyện của Bà Trần Thị H về việc không yêu cầu ông Đỗ Đình M cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, ông Đỗ Đình M được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí, lệ phí Tòa án: Bà Trần Thị H phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí Tòa án số 0009220 ngày 19 tháng 10 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Như vậy, Bà Trần Thị H đã nộp xong án phí. Ông Đỗ Đình M không phải chịu án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Trần Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Đỗ Đình M vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND TP. Bà Rịa;
- Chi cục THA Dân sự TP Bà Rịa;
- UBND phường P, TP. B, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Phan Thị Yến Oanh

